

## Phần 3A. ĐIỀU KIỆN HỢP ĐỒNG

### Chương VII. ĐIỀU KIỆN CỤ THỂ CỦA HỢP ĐỒNG

Trừ khi có quy định khác, toàn bộ E-ĐKCT phải được Chủ đầu tư ghi đầy đủ trước khi phát hành E-HSMT.

<b>E-ĐKC 1.1</b>	Chủ đầu tư: Công ty nhiệt điện Na Dương – TKV Địa chỉ: Khu 4, xã Na Dương, tỉnh Lạng Sơn, Việt Nam Mã số thuế: 0104297034-001 Số tài khoản: 3510007744 tại Ngân hàng TMCP ĐT&PT Việt Nam – Chi nhánh Lạng Sơn. Số điện thoại: 02053.844.263 Số fax: 02053.844.132 E-mail: naduong@vinacominpowers.vn
<b>E-ĐKC 1.3</b>	Nhà thầu: ___ [ <i>ghi tên, địa chỉ, số tài khoản, mã số thuế, điện thoại, fax, email của Nhà thầu</i> ].
<b>E-ĐKC 1.11</b>	Địa điểm dự án: Nhà máy Nhiệt điện Na Dương (Khu 4, xã Na Dương, tỉnh Lạng Sơn).
<b>E-ĐKC 2.2 (i)</b>	Các tài liệu sau đây cũng là một phần của hợp đồng: - Văn bản hợp đồng, kèm theo các phụ lục hợp đồng; - Biên bản hoàn thiện hợp đồng; - Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu; - Thư chấp thuận E-HSĐT và trao hợp đồng; - E-HSĐT và các văn bản làm rõ E-HSĐT (nếu có) của Nhà thầu; - E-HSMT và các tài liệu sửa đổi, làm rõ E-HSMT (nếu có); - Các tài liệu khác quy định (nếu có).
<b>E-ĐKC 4.1</b>	Các thông báo cần gửi về Chủ đầu tư theo địa chỉ dưới đây:

	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Người nhận: Công ty nhiệt điện Na Dương – TKV</li> <li>- Địa chỉ: Khu 4, xã Na Dương, tỉnh Lạng Sơn, Việt Nam</li> <li>- Số điện thoại: 02053.844.263</li> <li>- Fax: 02053.844.132</li> <li>- Địa chỉ email: naduong@vinacominpowers.vn</li> </ul>
<b>E-ĐKC 5.2</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giá trị bảo đảm thực hiện hợp đồng: 10% giá hợp đồng.</li> <li>- Hiệu lực của bảo đảm thực hiện hợp đồng: Bảo đảm thực hiện hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực cho đến khi toàn bộ hàng hóa được bàn giao và các dịch vụ liên quan (nếu có) được hoàn thành hai bên ký biên bản nghiệm thu đưa thiết bị vào sử dụng và Nhà thầu chuyển sang nghĩa vụ bảo hành theo quy định.</li> </ul>
<b>E-ĐKC 5.4</b>	<p>Thời hạn hoàn trả bảo đảm thực hiện hợp đồng: Trong vòng 30 ngày làm việc kể từ ngày nghiệm thu hoàn thành bàn giao đưa vào sử dụng và các dịch vụ liên quan (nếu có) được hoàn thành và nhà thầu chuyển sang thực hiện nghĩa vụ bảo hành theo quy định.</p>
<b>E-ĐKC 6.1</b>	<p>Danh sách nhà thầu phụ: __ <i>[ghi danh sách nhà thầu phụ phù hợp với danh sách nhà thầu phụ nêu trong E-HSDT]</i>.</p>
<b>E-ĐKC 7.2</b>	<p>Thời gian để tiến hành hòa giải: Tối đa 07 ngày. Trong khoảng thời gian này mỗi bên sẽ phải cử đại diện của mình tới thảo luận hòa giải và phải gửi thông báo cho bên kia biết. Sau khoảng thời gian quy định là 07 ngày, đại diện của hai bên phải đưa ra cách thức giải quyết tranh chấp phù hợp với cả hai bên.</p> <p>Giải quyết tranh chấp: Trong quá trình thực hiện hợp đồng, nếu có bất đồng hoặc tranh chấp phát sinh thì sẽ được giải quyết thông qua thương lượng và hòa giải giữa hai bên. Trong trường hợp không giải quyết được thông qua thương lượng và hòa giải giữa hai bên thì tranh chấp sẽ được đưa ra giải quyết tại Tòa án Lạng Sơn theo quy định của pháp luật</p>
<b>E-ĐKC 9</b>	<p>Nhà thầu phải cung cấp các chứng từ sau đây:</p>

	<p>- Các tài liệu kỹ thuật của hàng hóa, bao gồm: catalogue, tài liệu kỹ thuật, bản vẽ kỹ thuật và các tài liệu liên quan khác.</p> <p>- Các tài liệu chứng minh xuất xứ, chất lượng của hàng hóa, cụ thể:</p> <p>+ Đối với hàng hóa nhập khẩu: Bản gốc hoặc bản sao được chứng thực (kèm theo bản dịch thuật công chứng sang tiếng Việt) của <b>Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O)</b> do đơn vị có thẩm quyền của nước xuất khẩu phát hành và <b>Giấy chứng nhận chất lượng hàng hóa (C/Q)</b> do đơn vị sản xuất hàng hóa phát hành (hoặc các tài liệu chứng minh xuất xứ, chất lượng khác có giá trị tương đương và được Chủ đầu tư chấp nhận); trường hợp <b>C/O</b> được cung cấp dưới hình thức <b>C/O</b> điện tử thì Nhà thầu phải cung cấp mã QR Code hoặc đường dẫn (link) tra cứu thông tin của <b>C/O</b> để Chủ đầu tư kiểm tra, xác thực (nếu cần);</p> <p>+ Đối với hàng hóa sản xuất tại Việt Nam: Bản gốc hoặc bản sao được chứng thực của <b>Giấy chứng nhận chất lượng hàng hóa</b> hoặc <b>Giấy chứng nhận xuất xứ</b> do đơn vị sản xuất hàng hóa phát hành (hoặc các tài liệu chứng minh chất lượng khác có giá trị tương đương và được Chủ đầu tư chấp nhận).</p> <p>+ Đối với hàng hóa có đơn giá dưới 10 (mười) triệu đồng: Bản gốc cam kết chất lượng, xuất xứ của hàng hóa do nhà thầu phát hành.</p> <p>Nhà thầu cam kết chịu trách nhiệm hoàn toàn về pháp lý đối với các tài liệu (bao gồm nhưng không hạn chế bởi các nội dung sau: tính xác thực của tài liệu, các thông tin được đề cập trong tài liệu, bản quyền tác giả của tài liệu,...) do Nhà thầu cung cấp cho Chủ đầu tư.</p> <p>Chủ đầu tư phải nhận được các thông tin chứng từ nêu trên trước khi hàng hóa đến địa điểm quy định, nếu không Nhà thầu sẽ phải chịu mọi chi phí phát sinh có liên quan.</p>
<b>E-ĐKC 11.1</b>	Loại hợp đồng: Đơn giá cố định
<b>E-ĐKC 11.2</b>	Giá hợp đồng: Cố định.

<p><b>E-ĐKC 12.3</b></p>	<p>Điều chỉnh thuế: Được phép.</p> <p>Trong quá trình thực hiện hợp đồng, trường hợp tại thời điểm thanh toán nếu chính sách về thuế có sự thay đổi (tăng hoặc giảm) và trong hợp đồng có quy định được điều chỉnh thuế, đồng thời nhà thầu xuất trình được các tài liệu xác định rõ số thuế phát sinh thì khoản chênh lệch của chính sách về thuế sẽ được điều chỉnh theo quy định trong hợp đồng.</p>
<p><b>E-ĐKC 13.1</b></p>	<p>Tạm ứng: Không áp dụng.</p>
<p><b>E-ĐKC 14.2</b></p>	<p>Phương thức thanh toán:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hình thức thanh toán: Chuyên khoản;</li> <li>- Số lần, thời hạn thanh toán:</li> </ul> <p>Thanh toán lần 1: Chủ đầu tư sẽ thanh toán đến 95% (bao gồm cả tạm ứng) giá trị quyết toán hợp đồng trong vòng 60 ngày (không bao gồm T&amp;, CN và ngày lễ) kể từ ngày Chủ đầu tư nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ, <i>Đính kèm mẫu biên bản bàn giao hồ sơ thanh toán</i>. bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Văn bản đề nghị thanh toán của nhà thầu;</li> <li>+ Biên bản thanh lý và quyết toán hợp đồng;</li> <li>+ Chứng thư bảo lãnh bảo hành;</li> <li>+ Hóa đơn tài chính 100% giá trị khối lượng hoàn thành Hợp đồng hợp lệ;</li> <li>+ Biên bản nghiệm thu đưa thiết bị vào sử dụng;</li> <li>+ Biên bản nghiệm thu chạy thử thiết bị;</li> <li>+ Biên bản nghiệm thu lắp đặt thiết bị;</li> <li>+ Biên bản nghiệm thu, bàn giao hàng hóa trước lắp đặt;</li> <li>+ Các tài liệu chứng minh xuất xứ, chất lượng của hàng hóa, cụ thể:</li> </ul> <p>Đối với hàng hóa nhập khẩu: 01 Bản gốc hoặc 03 bản sao được chứng thực (kèm theo bản dịch thuật công chứng sang tiếng</p>

	<p>Việt) của <b>Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O)</b> do đơn vị có thẩm quyền của nước xuất khẩu phát hành và <b>Giấy chứng nhận chất lượng hàng hóa (C/Q)</b> do đơn vị sản xuất hàng hóa phát hành (hoặc các tài liệu chứng minh xuất xứ, chất lượng khác có giá trị tương đương và được Chủ đầu tư chấp nhận); trường hợp C/O được cung cấp dưới hình thức C/O điện tử thì Nhà thầu phải cung cấp mã QR Code hoặc đường dẫn (link) tra cứu thông tin của C/O để Chủ đầu tư kiểm tra, xác thực (nếu cần);</p> <p>Đối với hàng hóa sản xuất tại Việt Nam: 01 Bản gốc hoặc 03 bản sao được chứng thực của <b>Giấy chứng nhận chất lượng hàng hóa</b> hoặc <b>Giấy chứng nhận xuất xứ</b> do đơn vị sản xuất hàng hóa phát hành (hoặc các tài liệu chứng minh chất lượng khác có giá trị tương đương và được Chủ đầu tư chấp nhận).</p> <p>+ Các chứng từ liên quan khác (nếu có).</p> <p>Thanh toán lần 2: Chủ đầu tư thanh toán 5% giá trị quyết toán còn lại của hợp đồng trong vòng 30 ngày làm việc, sau khi công trình được thẩm tra của đơn vị tư vấn thẩm tra phê duyệt quyết toán và Chủ đầu tư nhận được đề nghị thanh toán của Nhà thầu.</p>
<b>E-ĐKC 15.2</b>	Quyền: Không.
<b>E-ĐKC 18.2</b>	Việc đóng gói, ghi chú đối với hàng hóa, các giấy tờ bên trong và bên ngoài kiện hàng: Hàng hóa phải được đóng gói, bảo quản theo quy định của nhà sản xuất và được vận chuyển đến địa điểm giao hàng quy định trong hợp đồng phải nguyên đai nguyên kiện, được che phủ cẩn thận, không bị móp méo, biến dạng.
<b>E-ĐKC 19</b>	Nội dung bảo hiểm: Nhà thầu chịu trách nhiệm về bảo hiểm cho hàng hóa, thiết bị cũng như con người của mình cho đến khi thực hiện xong công việc theo quy định hợp đồng giữa Hai bên.
<b>E-ĐKC 20.1</b>	Trách nhiệm vận chuyển hàng hóa được thực hiện như sau: Theo hợp đồng, Nhà thầu phải vận chuyển hàng hóa đến địa điểm dự án. Việc vận chuyển hàng hóa đến địa điểm dự án, bao gồm cả bảo hiểm và lưu kho theo quy định trong hợp đồng, do Nhà thầu thực hiện; các chi phí liên quan được tính trong giá hợp đồng.

<p><b>E-ĐKC 20.2</b></p>	<p>Các dịch vụ bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tháo gỡ và chuyển thiết bị cũ về kho của nhà máy theo quy định;</li> <li>- Lắp đặt thiết bị mới (bao gồm toàn bộ vật tư phụ để lắp đặt hoàn thiện) vào vị trí thiết bị hiện có của nhà máy</li> <li>- Vận hành và chạy thử hệ thống lắp đặt mới;</li> <li>- Hoàn thiện công trình, nghiệm thu và bàn giao.</li> </ul>
<p><b>E-ĐKC 21.1</b></p>	<p>Kiểm tra, thử nghiệm hàng hóa:</p> <p>a) Kiểm tra tính hợp lệ của hàng hóa:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trước khi bàn giao hàng hóa, nhà thầu phải cung cấp các tài liệu để chứng minh tính hợp lệ của hàng hóa. Tài liệu cung cấp được thể hiện bằng ngôn ngữ tiếng Việt và/hoặc có bản dịch đối với các tài liệu cung cấp bằng tiếng nước ngoài. Nhà thầu chịu trách nhiệm trước chủ đầu tư và pháp luật về tính chính xác của các hồ sơ tài liệu do nhà thầu cung cấp, nếu sai nhà thầu phải hoàn toàn chịu trách nhiệm;</li> <li>- Hàng hóa được đánh giá là hợp lệ khi có đầy đủ các tài liệu chứng minh đáp ứng theo quy định của E-HSMT và các quy định khác của hợp đồng.</li> <li>- Trường hợp nhà thầu không mua hàng hóa trực tiếp từ nhà sản xuất mà qua doanh nghiệp thương mại (doanh nghiệp nhập khẩu trong Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O)) và hàng hóa đó không thể hiện rõ thông tin (serial number...) trong Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O) thì nhà thầu cung cấp bổ sung Hợp đồng mua bán giữa nhà thầu và doanh nghiệp thương mại đó hoặc cam kết của doanh nghiệp thương mại đó với nội dung cam kết rằng hàng hóa bán cho nhà thầu để cung cấp cho Chủ đầu tư đảm bảo đúng hàng hóa trong Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O).</li> </ul> <p>b) Kiểm tra chất lượng hàng hóa:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Khi bàn giao hàng hóa, các bên có liên quan cùng tiến hành kiểm tra chất lượng của từng hàng hóa. Hàng hóa được đánh giá là đáp ứng về chất lượng so với quy định của hợp đồng khi thỏa mãn</li> </ul>

	<p>đầy đủ các điều kiện sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Hàng hóa chưa qua sử dụng, mới 100% chưa qua sử dụng, nguyên đai, nguyên kiện, được đóng gói và bảo quản theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất, không bị biến dạng, móp méo, không bị han gỉ do tác động của môi trường;</li> <li>+ Không vi phạm quyền sở hữu trí tuệ đối với hàng hóa cung cấp. Cam kết hàng hóa cung cấp hợp pháp và chịu trách nhiệm về mọi thiệt hại phát sinh do việc khiếu nại của bên thứ ba về vi phạm quyền sở hữu trí tuệ đối với hàng hóa mà Nhà thầu cung cấp cho Chủ đầu tư;</li> <li>+ Hàng hóa phải đáp ứng theo danh mục hàng hóa và đặc tính, thông số kỹ thuật tương ứng được ghi trong hợp đồng và các tài liệu chứng minh về nguồn gốc, xuất xứ và chất lượng.</li> <li>- Trong trường hợp Chủ đầu tư có sự nghi ngờ về chất lượng hàng hóa do nhà thầu cung cấp không đáp ứng đúng theo hợp đồng đã ký thì nhà thầu phải có trách nhiệm thuê 01 đơn vị có chức năng giám định chất lượng hàng hóa do nhà thầu cung cấp, mọi chi phí phát sinh (nếu có) do bên sai chi trả.</li> <li>- Nếu kết quả kiểm tra thử nghiệm đạt yêu cầu kỹ thuật thì Chủ đầu tư chịu mọi chi phí thử nghiệm, ngược lại nếu kết quả kiểm tra thử nghiệm không đạt yêu cầu kỹ thuật thì Nhà thầu chịu chi phí thử nghiệm và các chi phí phát sinh khác, khi đó Chủ đầu tư từ chối không nhận hàng hóa.</li> </ul> <p>c) Nghiệm thu, tiếp nhận hàng hóa:</p> <p>Chủ đầu tư chỉ đồng ý nghiệm thu, tiếp nhận các hàng hóa khi đáp ứng được các yêu cầu quy định mục (a) và mục (b) nêu trên.</p> <p>Khi giao nhận hàng hóa, Nhà thầu có trách nhiệm cử đại diện có đủ năng lực, kinh nghiệm về hàng hóa đến địa điểm giao hàng của Chủ đầu tư.</p> <p>Hỗ trợ chủ đầu tư dịch vụ kỹ thuật (bao gồm cử cán bộ kỹ thuật), khi có yêu cầu nhưng không phát sinh chi phí.</p>
<b>E-ĐKC 21.2</b>	Việc kiểm tra, thử nghiệm hàng hóa được thực hiện tại: Nhà

	<p>máy Nhiệt điện Na Dương (Khu 4, xã Na Dương, tỉnh Lạng Sơn) hoặc một đơn vị có chức năng giám định chất lượng hàng hóa do Chủ đầu tư chỉ định.</p>
<b>E-ĐKC 22</b>	<p>1. Phạt vi phạm hợp đồng: Áp dụng.</p> <p>Trừ trường hợp bất khả kháng theo quy định tại Mục 26 E-ĐKC, nếu Nhà thầu không thể giao hàng hay cung cấp các dịch vụ liên quan theo đúng thời hạn đã nêu trong hợp đồng thì Chủ đầu tư có thể khấu trừ vào giá hợp đồng một khoản tiền phạt tương ứng với: 0,2%/ngày cho đến khi nội dung công việc đó được thực hiện. Chủ đầu tư sẽ khấu trừ đến 8%. Khi đạt đến mức phạt tối đa, Chủ đầu tư có thể xem xét chấm dứt hợp đồng theo quy định tại Mục 29 E-ĐKC.</p> <p>2. Bồi thường thiệt hại: Áp dụng.</p> <p>Bồi thường thiệt hại trên cơ sở toàn bộ thiệt hại thực tế.</p> <p>Nếu trong quá trình thực hiện việc lắp đặt, Bên B gây mất mát vật tư hoặc làm hư hỏng thiết bị của Bên A thì Bên B phải bồi thường thiệt hại tương ứng với phần giá trị tổn thất.</p> <p>Trường hợp việc hư hỏng thiết bị làm ảnh hưởng đến việc phát điện của Bên A thì Bên B phải bồi thường toàn bộ thiệt hại thực tế phát sinh.</p>
<b>E-ĐKC 23.3</b>	<p>Thời hạn bảo hành là: Bảo hành hàng hóa trong vòng 365 ngày được tính từ ngày nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng.</p> <p>Địa điểm để áp dụng bảo hành là: Nhà máy Nhiệt điện Na Dương (Khu 4, xã Na Dương, tỉnh Lạng Sơn).</p>
<b>E-ĐKC 23.5</b> <b>E-ĐKC 23.6</b>	<p>Thời hạn sửa chữa, thay thế là: 3 ngày.</p>

<b>E-ĐKC 27.7</b> <b>(d)</b>	Trường hợp đề xuất giải pháp tiết kiệm chi phí được Chủ đầu tư chấp thuận và giúp giảm giá hợp đồng, Chủ đầu tư thanh toán cho Nhà thầu 0% giá trị giảm giá hợp đồng.
---------------------------------	---

## **Phần 4. BIỂU MẪU HỢP ĐỒNG**

Chương này bao gồm các biểu mẫu mà sau khi ghi thông tin hoàn chỉnh sẽ trở thành một phần của Hợp đồng. Mẫu bảo lãnh thực hiện hợp đồng và Mẫu bảo lãnh tiền tạm ứng dành cho Nhà thầu trúng thầu ghi thông tin và hoàn chỉnh sau khi được trao hợp đồng.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

-----

**BIÊN BẢN BÀN GIAO HỒ SƠ THANH TOÁN**

Căn cứ hợp đồng số.....ngày.....tháng.....năm 202

Hôm nay, ngày ..... tháng ..... năm .....

Tại: Văn phòng Công ty Nhiệt điện Na Dương - TKV

Chúng tôi gồm:

**Bên B (bên bàn giao):**.....

Do ông (bà): .....chức vụ: Giám đốc/Phó Giám đốc

**Bên A (bên nhận bàn giao):** .....

Do ông (bà) .....chức vụ: Giám đốc/Phó giám đốc

Tiến hành bàn giao hồ sơ thanh toán theo quy định tại Điều 5 của hợp đồng số.....ngày.....tháng.....năm 202

Hồ sơ thanh toán: số lượng 01 bộ, bao gồm:

STT	Hồ sơ thanh toán	Bản gốc	Bản sao chứng thực	Bản sao	Bản điện tử
1	<u>Văn bản đề nghị thanh toán</u>				
2	Hóa đơn hợp lệ				
3	Biên bản nghiệm thu				
4	CO, CQ				
5	Hợp đồng				
	...Các tài liệu khác thuộc phần của nhà thầu và CĐT				

Biên bản bàn giao này được lập thành 03 bản có giá trị pháp lý như nhau, Bên nhận giữ 02 bản, Bên giao giữ 01 bản.

**ĐẠI DIỆN BÊN BÀN GIAO**  
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

**ĐẠI DIỆN BÊN NHẬN BÀN GIAO**  
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)